TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN HẢI CHÂU	**Độc lập - Tự Do - hạnh phúc**
TP. ĐÀ NẴNG	*Hải Châu, ngày 17 tháng 11 năm 2020*
Số: 256/2020/QĐST-HNGĐ	

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 246/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Cao Nguyệt Vy T** - Sinh năm 1991.
- Ông **Nguyễn Thành N** - Sinh năm 1991.

Cùng trú tại: K267/H05/6 N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Nguyệt Vy T và ông Nguyễn Thành N tự nguyện kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận H,, thành phố Đà Nẵng (theo giấy chứng nhận kết hôn số 166/2016), hôn nhân tự nguyện là hợp pháp, các bên thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Cao Nguyệt Vy T và ông Nguyễn Thành N xác định có 01 con chung tên là Nguyễn Cao Lan C, sinh ngày 09.3.2018.

Ly hôn, bà Cao Nguyệt Vy T và ông Nguyễn Thành N thống nhất thỏa thuận giao con chung Nguyễn Cao Lan C cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con

chung đủ 18 tuổi. Ông N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 5.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Cao Nguyệt Vy T và ông Nguyễn Thành N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà Cao Nguyệt Vy T và ông Nguyễn Thành N phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận bà Cao Nguyệt Vy T và ông Nguyễn Thành N thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Bà Cao Nguyệt Vy T và ông Nguyễn Thành N thống nhất thỏa thuận như sau: Giao con chung tên là Nguyễn Cao Lan C, sinh ngày 09.3.2018 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 5.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ly hôn, các bên vẫn có đầy đủ mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Ngô Cao Nguyệt Vy T và ông Nguyễn Thành N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Cao Nguyệt Vy T và ông Nguyễn Thành N phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0005033 ngày 02.11.2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, (bà Cao Nguyệt Vy T và ông Nguyễn Thành N đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *TAND thành phố Đà Nẵng;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Chi cục THADS quận Hải Châu;*
- *UBND phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng (theo giấy chứng nhận kết hôn số 166/2016);*
- *Lưu hồ sơ việc dân sự.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Thảo